

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **106/2022/HC-ST**

Ngày: 20 - 9 - 2022

“V/v kiện quyết định hành chính trong
lĩnh vực quản lý đất đai”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Quang Tuyên, ông Bùi Thế Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 90/TLST-HC ngày 02/6/2022, việc kiện “Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2022/QĐXXST-HC ngày 16/8/2022, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Lưu Văn N, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn S, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Như H, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn C, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Người bị kiện: Ủy ban nhân huyện E;

Địa chỉ: đường T, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đình C, sinh năm 1966, chức vụ: Phó chủ tịch UBND huyện E, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Chu Vĩnh C, chức vụ: Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện E, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện E;

Đại diện theo pháp luật: Ông Chu Vĩnh C, chức vụ: Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện E, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ủy ban nhân dân xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Quốc T, chức vụ: Phó chủ tịch

UBND xã C, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:*

Năm 1990, ông Lưu Văn G khai hoang sử dụng 01 lô đất tại thôn S xã C, huyện E, Đắk Lắk. Đến năm 1994, ông G cho tặng em trai là ông Lưu Văn P, ông P đã làm nhà ở sử dụng ổn định. Đến năm 2013, ông Lưu Văn P (là bố đẻ của ông Lưu Văn N) cho tặng ông N lô đất này, ông N đã sử dụng ổn định từ đó đến nay. Diện tích ông N quản lý sử dụng là 5.966,0m² đất trồng cây hàng năm. Năm 2015, UBND huyện E đã thu hồi một phần diện tích đất là 1.459,9m² đất, của ông N và được nhận số tiền bồi thường là 179.265.200 đồng.

Ngày 03/12/2021, UBND huyện E ban hành Quyết định số: 751/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và Quyết định 750/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, tiếp tục thu hồi phần diện tích đất còn lại của gia đình ông N là 1.567,4m² với số tiền bồi thường, hỗ trợ là không đồng. Nhận thấy UBND huyện thu hồi đền bù giải phóng mặt bằng sai về mặt hình thức và nội dung, không xác minh làm rõ nguồn gốc đất, không áp giá tài sản để thực hiện việc đền bù đúng theo quy định của pháp luật, quá trình xác minh lấy ý kiến khu dân cư Nông Đức T, ông Nông Văn N không ký. Các biên bản xác minh nguồn gốc đất do tin tưởng nên ông N mới ký vào để làm thủ tục bồi thường, thực tế ông N không được biết nội dung biên bản. Mặt khác tại thời điểm khai hoang và sử dụng ổn định đến nay không có ai ngăn cấm không bị xử phạt vi phạm hành chính đối với thửa đất này.

Do đó đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét giải quyết.

Hủy bỏ Quyết định số: 751/QĐ-UBND quyết định về việc thu hồi đất và Quyết định 750/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường ngày 03/12/2021 của UBND huyện E. Buộc UBND huyện E phải đền bù, bồi thường đúng theo quy định pháp luật.

** Đại diện UBND huyện E trình bày:*

- Căn cứ Điều 71 Luật Đất đai 2013, ngày 03/12/2021 UBND huyện ban hành Quyết định số 750/QĐ-UBND, về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện công trình: Đất trồng lúa nước 02 vụ- Diêm tái định cư số 1 tại xã C, huyện E thuộc Dự án Hồ chứa nước K đối với 07 hộ/11.651,4m³/97.748.000 đồng (trong đó có hộ ông Lưu Văn N) và Quyết định số 751/QĐ-UBND, về việc thu hồi đất để thực hiện công trình: Đất trồng lúa nước 02 vụ; Diêm tái định cư số 1, tại xã C, huyện E, thuộc Dự án: Hồ chứa nước K, tỉnh Đắk Lắk là đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

- Về căn cứ pháp lý lập Phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Lưu Văn N.

Căn cứ Kết quả xác nhận số 27/GXN-UBND, ngày 30/8/2021 của UBND xã C về nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm sử dụng đất, thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất. Theo đó, thửa đất số 08, mảnh trích đo TĐ11-2015, diện tích 5.966m²; địa chỉ thửa đất tại thôn 6c, xã C, huyện E có nguồn gốc đất do hộ ông Lưu Văn G lấn chiếm đất Công ty Lâm nghiệp vào năm 1995. Đến năm 1996 hộ ông Lưu Văn G cho tặng hộ ông Lưu Văn P canh tác, sử dụng. Đến năm 2006 hộ ông Lưu Văn P cho tặng con là hộ ông Lưu Văn N canh tác sử dụng (Phần diện tích nêu trên đã được UBND tỉnh thu hồi và trả về địa phương quản lý theo Quyết định số 2107/QĐ-UBND, ngày

04/7/2003 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc thu hồi 2672,3 ha đất của Công ty Lâm nghiệp E giao cho UBND huyện E quản lý theo Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất). Đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Từ năm 1995 đến năm 2010 sử dụng đất liên tục vào mục đích sản xuất nông nghiệp, từ năm 2010 đến nay hộ ông Lưu Văn N không canh tác sử dụng đất.

Căn cứ khoản 1, Điều 75 Luật đất đai năm 2013; Căn cứ Điều 82, Luật đất đai năm 2013 quy định; Căn cứ Công văn số 8668/UBND-TNMT, ngày 24/9/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk; Căn cứ Điểm 2, Khoản 9, Điều 1 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND, ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh tại các Quyết định của UBND tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ Công văn số 2309/UBND-NNMT, ngày 18/3/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc hướng dẫn áp dụng Điểm 2, Khoản 9, Điều 1 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND, ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh; Điểm 2, Khoản 9, Điều 1 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh, toàn bộ diện tích đất nằm trong phạm vi thu hồi của hộ ông Lưu Văn N không đủ điều kiện bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và không đủ điều kiện hỗ trợ khác. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bác yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Văn N.

** Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện E nhất trí như trình bày của người bị kiện.*

** Ủy ban nhân dân xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk trình bày:*

Căn cứ vào nội dung đề nghị của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện E đề nghị UBND xã C xác nhận nguồn gốc đất của hộ ông Lưu Văn N thôn S, xã C đối với diện tích thu hồi là 1567,4 m². UBND xã C đã tiến hành xác minh và thu thập hồ sơ đất đai để có cơ sở xác nhận nguồn gốc đất. Kết quả xác nhận nguồn gốc đất như sau: Hộ ông Lưu Văn G thôn S (đã chết) lần chiếm năm 1995 trên đất Lâm nghiệp E sử dụng đến năm 1996 thì cho lại con là ông Lưu Văn P. Ông Lưu Văn P sử dụng canh tác từ năm 1996 đến năm 2006 thì cho lại con là ông Lưu Văn N. Ông N sử dụng canh tác từ năm 2006 đến năm 2010. Từ năm 2010 đến năm 2021 bỏ hoang, không canh tác sử dụng nữa.

* Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện rút một phần yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 751/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 của UBND huyện E về việc thu hồi đất để thực hiện công trình: Đất trồng lúa nước 02 vụ Điểm tái định cư số 01, tại xã C, huyện E, thuộc dự án Hồ chứa nước K, tỉnh Đắk Lắk và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện còn lại, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa trình bày ý kiến xác định:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự đã tuân thủ và thực hiện đúng với quy định của pháp luật về tố tụng hành chính;

Về nội dung: Qua phân tích đánh giá các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Văn N về việc hủy Quyết

định số 750/QĐ- UBND ngày 03/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện E; Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu hủy Quyết định số 751/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện E.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự và của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Người khởi kiện yêu cầu hủy các Quyết định số 751/QĐ-UBND ngày 03/12/2021; 750/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 của UBND huyện E. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[2]. Về thời hiệu khởi kiện: Ông Lưu Văn N có đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[3]. Về nội dung:

[3.1] Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc hủy Quyết định số 751/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 của UBND huyện E về việc thu hồi đất để thực hiện công trình: Đất trồng lúa nước 02 vụ Điểm tái định cư số 01, tại xã C, huyện E, thuộc dự án Hồ chứa nước K, tỉnh Đắk Lắk. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét và đình chỉ đối với các yêu cầu này.

[3.2] Xét yêu cầu khởi kiện Hủy Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 của UBND huyện E, thì thấy:

Về nguồn gốc đất: Căn cứ Kết quả xác nhận số 27/GXN-UBND, ngày 30/8/2021 của UBND xã C về nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm sử dụng đất, thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất. Thửa đất số 08, mảnh trích đo TĐ11-2015, diện tích 5.966m², địa chỉ thửa đất tại thôn 6c, xã C, huyện E có nguồn gốc đất do hộ ông Lưu Văn G lấn chiếm đất Công ty Lâm nghiệp vào năm 1995. Đến năm 1996, hộ ông Lưu Văn G tặng cho hộ ông Lưu Văn P. Đến năm 2006, hộ ông Lưu Văn P tặng cho con là ông Lưu Văn N canh tác sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, từ năm 2010 đến nay hộ ông Lưu Văn N không canh tác sử dụng đất. Đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 04/7/2003, UBND tỉnh thu hồi 2672,3 ha đất của Công ty Lâm nghiệp E và giao cho UBND huyện E quản lý theo Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất, trong đó có diện tích 5.966m² đất của ông N.

Căn cứ khoản 1 Điều 75 Luật đất đai năm 2013 quy định điều kiện được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng: *“Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không phải là đất thuê trả tiền thuê đất hàng năm, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở,*

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận) hoặc có đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này mà chưa được cấp....”.

Căn cứ Điều 82, Luật đất đai năm 2013 quy định: “Nhà nước thu hồi đất không bồi thường về đất trong các trường hợp sau đây: ...4. Trường hợp không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này.....”

Do đó, diện tích đất ông Lưu Văn N bị thu hồi không đủ điều kiện được bồi thường về đất là đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ Công văn số 2309/UBND-NNMT ngày 18/3/2020; điểm 2, khoản 9, Điều 1 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Việc xác định thời điểm sử dụng đất làm căn cứ áp dụng mức hỗ trợ cho các trường hợp không đủ điều kiện bồi thường về đất, được căn cứ theo thời điểm hộ gia đình, cá nhân đầu tiên bắt đầu sử dụng đối với phần diện tích không đủ điều kiện bồi thường, sử dụng đất liên tục kể từ thời điểm đó vào mục đích sản xuất nông nghiệp cho đến khi UBND cấp huyện ban hành Thông báo thu hồi đất. Hộ ông N chỉ sử dụng đất đến năm 2010, từ năm 2010 đến nay ông N không canh tác, sử dụng đất. Vì vậy, toàn bộ diện tích đất nằm trong phạm vi thu hồi của hộ ông Lưu Văn N không đủ điều kiện bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và không đủ điều kiện hỗ trợ khác.

Việc ông N cho rằng, ông N có học vấn thấp và tin tưởng các cơ quan nhà nước nên ông N đã ký vào các biên bản xác minh nguồn gốc đất mà ông không được nghe, đọc lại nội dung các biên bản. Tuy nhiên, tại biên bản xác minh nguồn gốc đất ngày 19/8/2021; Biên bản kiểm đếm về đất đai, tài sản, vật kiến trúc và cây trồng gắn liền với đất khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng điểm tái định cư số 1 ngày 16/7/2021; Biên bản xác định chủ sử dụng đất ngày 16/7/2021 đều có ông Lưu Văn N tham gia và ký xác nhận vào các biên bản. kết thúc các biên bản thể hiện đều được đọc lại cho các thành phần tham gia cùng nghe. Như vậy, ý kiến của ông N cho rằng không được biết nội dung các biên bản là không có căn cứ.

Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện: Hủy Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 của UBND huyện E.

[4]. Về án phí:

Do không chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên người khởi kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 115, Điều 116, điểm b khoản 1 Điều 143, Điều 157, Điều 158, khoản 2 Điều 165, điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 206 của Luật Tổ tụng hành chính;

Áp dụng khoản 1 Điều 75, khoản 4 Điều 82 Luật đất đai 2013;

Áp dụng khoản 2 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[2] Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Văn N về hủy bỏ Quyết định số 750/QĐ- UBND ngày 03/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện E về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Cánh đồng lúa nước 02 vụ - Điểm tái định cư số 01, tại xã C, huyện E, thuộc dự án: Hồ chứa nước K, tỉnh Đắk Lắk.

[3] Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Văn N về yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 751/QĐ- UBND ngày 03/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện E về việc thu hồi đất để thực hiện công trình: Đất trồng lúa nước 02 vụ - Điểm tái định cư số 01, tại xã C, huyện E, thuộc dự án: Hồ chứa nước K, tỉnh Đắk Lắk.

[4]. Về án phí:

Ông Lưu Văn N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí hành chính 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0020016 ngày 30/5/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

[5]. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Chung